

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG

**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA VIỆN KIỂM SÁT
TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN
HÌNH SỰ TẠI HẢI PHÒNG - MỘT SỐ VẤN ĐỀ
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

Chuyên ngành : Luật hình sự

Mã số : 60 38 40

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2012

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: TS.GVC. Nguyễn Ngọc Chí

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2012.

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

| | Trang | | |
|---|-------|--|-----|
| <i>Trang phụ bì</i> | | | |
| <i>Lời cam đoan</i> | | | |
| <i>Mục lục</i> | | | |
| <i>Danh mục các từ viết tắt</i> | | | |
| MỞ ĐẦU | 1 | | |
| Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ | 6 | | |
| 1.1. Đặc điểm của giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự và vai trò của Viện kiểm sát | 6 | 1.4.2. Cơ quan Viện kiểm sát ở một số nước trên thế giới | 40 |
| 1.1.1. Đặc điểm của giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự | 6 | Chương 2: THỰC TIỄN THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG | 44 |
| 1.1.2. Vai trò của Viện kiểm sát trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự | 8 | 2.1. Thực trạng thực hiện chức năng nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự | 44 |
| 1.2. Khái niệm chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự | 9 | 2.1.1. Đặc điểm tình hình có liên quan đến hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự | 44 |
| 1.2.1. Khái niệm chức năng của Viện kiểm sát trong giai đoạn xét xử sơ thẩm | 9 | 2.1.2. Thực trạng thực hiện chức năng nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng | 51 |
| 1.2.2. Khái niệm nhiệm vụ của Viện kiểm sát trong giai đoạn xét xử sơ thẩm | 15 | 2.2. Những tồn tại trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng | 78 |
| 1.3. Nội dung của chức năng, nhiệm vụ của viện kiểm sát trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự | 16 | 2.2.1. Những tồn tại | 78 |
| 1.3.1. Chức năng, nhiệm vụ thực hành quyền công tố | 16 | 2.2.2. Nguyên nhân của những tồn tại | 84 |
| 1.3.2. Chức năng, nhiệm vụ kiểm sát tuân theo pháp luật | 31 | Chương 3: NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT, GIẢI PHÁP | 87 |
| 1.4. Lịch sử hình thành chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát ở Việt Nam | 36 | 3.1. Cơ sở của những kiến nghị, đề xuất đối với Viện kiểm sát khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự | 87 |
| 1.4.1. Quá trình phát triển | 36 | 3.1.1. Dự báo các yếu tố tác động đến công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự trên địa bàn thành phố Hải Phòng | 87 |
| | | 3.1.2. Các định hướng thực hiện chức năng nhiệm vụ của Viện kiểm sát trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự | 92 |
| | | 3.2. Các giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự | 96 |
| | | 3.2.1. Hoàn thiện các quy định pháp luật | 96 |
| | | 3.2.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Viện kiểm sát trong giai đoạn xét xử sơ thẩm | 105 |
| | | KẾT LUẬN | 119 |
| | | DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO | 120 |

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu

Cải cách tư pháp là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước hiện nay để tiến tới xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam. Chủ trương này đã được thể hiện cụ thể trong các Nghị quyết của Đảng: Nghị Quyết 08-NQ/TW ngày 02/1/2002 của Bộ Chính trị về Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới và Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Trong đó, Đảng rất quan tâm và chú trọng đến hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân. Để hoạt động xét xử của Tòa án được tiến hành có hiệu quả và đạt hiệu lực cao; đảm bảo việc xét xử khách quan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân thì VKS có vai trò rất quan trọng.

Những năm gần đây, chất lượng thực hành quyền công tố (THQCT) và kiểm sát hoạt động tư pháp (KSHĐTP) của Viện kiểm sát (VKS) đã được nâng lên. Tuy nhiên vẫn còn bộc lộ một số hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu của cải cách tư pháp đặc biệt là hoạt động tranh luận của KSV tại phiên tòa đã ảnh hưởng đến chất lượng THQCT của VKS trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vẫn để xảy ra tình trạng oan, sai, bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

Việc nghiên cứu làm sáng tỏ các lý luận về chức năng, nhiệm vụ của VKS trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự là cần thiết trong lộ trình cải cách tư pháp hiện nay. Trên cơ sở thực tiễn áp dụng pháp luật tại VKS Hải Phòng để tìm ra những hạn chế, thiếu sót từ đó đề ra những phương hướng, giải pháp khắc phục để nâng cao chất lượng THQCT và kiểm sát xét xử (KSXX) sơ thẩm các vụ án hình sự. Vì vậy, em chọn đề tài: "*Chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự tại Hải Phòng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*" làm luận văn.

2. Tình hình nghiên cứu và mục tiêu của luận văn

Bản đến vấn đề này đã có rất nhiều tác giả nghiên cứu, có nhiều bài viết liên quan đến hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của VKS trong giai

đoạn xét xử nói chung và xét xử sơ thẩm nói riêng nhưng công trình này chủ yếu đề cập đến một trong những hoạt động thực tiễn thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) chưa mang tính khái quát, chuyên sâu về mặt lý luận.

3. Mục tiêu của luận văn

Luận văn nhằm mục đích làm rõ những vấn đề lý luận, đánh giá những thành tựu đã đạt được, chỉ ra những vướng mắc và các yêu cầu của thực tiễn đối với công tác THQCT và KSHĐTP trong giai đoạn xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự của VKSND thành phố Hải Phòng (từ năm 2004 đến năm 2011) để đề xuất những kiến nghị, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác này trong thời gian tới trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Đồng thời nhằm nâng cao uy tín, vị thế của ngành Kiểm sát nhân dân trong hệ thống các cơ quan tư pháp trong quá trình đấu tranh, phòng, chống tội phạm; bảo vệ quyền và tự do của con người.

4. Nhiệm vụ của luận văn

Xuất phát từ mục đích trên, luận văn có những nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Nghiên cứu làm sáng tỏ một số lý luận về chức năng, nhiệm vụ của VKSND trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.
- Tổng kết, phân tích, đánh giá, nhận xét thực tiễn thực hoạt động THQCT và KSHĐTP trong giai đoạn xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự của VKSND thành phố Hải Phòng từ năm 2004- 2011.
- Đề xuất các phương hướng, xây dựng các giải pháp để khắc phục những hạn chế của VKS trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình để nâng cao chất lượng của hoạt động này trong thời gian tới đồng thời cũng nhằm nâng cao vị thế của ngành kiểm sát trong hoạt động bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền và tự do của công dân.

5. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của luận văn

- Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận chức năng, nhiệm vụ của VKSND trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành. Trên cơ sở đối chiếu với thực tiễn thực hiện chức năng THQCT và KSHĐTP của VKSND thành phố Hải Phòng từ năm 2004 đến năm 2011.

- Trong phạm vi nghiên cứu luận văn chỉ đề cập đến hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của VKSND trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, cụ thể là VKSND thành phố Hải Phòng, không đề cập đến hoạt động của VKS quân sự.

6. Phương pháp tiếp cận vấn đề

- Phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng của Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật làm nền tảng cho quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

- Các phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành như: thu thập số liệu, thông tin; thống kê, tổng hợp, phân tích, đánh giá, so sánh và dự báo tình hình....

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

Chương 2: Thực tiễn thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng.

Chương 3: Những kiến nghị, đề xuất, giải pháp.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ

1.1. Đặc điểm của giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự và vai trò của Viện kiểm sát

1.1.1. Đặc điểm của giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự

Mỗi giai đoạn tố tụng do những cơ quan tố tụng có thẩm quyền thực hiện. Các giai đoạn của hoạt động tố tụng độc lập với nhau nhưng lại có mối quan hệ khăng khít với nhau, giai đoạn trước là tiền đề cho giai đoạn sau tạo thành một hệ thống hoạt động thống nhất. Những giai đoạn này có những

nhiệm vụ và định hướng khác nhau nhưng đều hướng tới một mục đích giải quyết vụ án khách quan, toàn diện, đúng quy định của pháp luật.

Xét xử là giai đoạn trung tâm và quan trọng trong việc tăng cường pháp chế và bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

1.1.2. Vai trò của Viện kiểm sát trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự

Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự, VKS có những vai trò sau:

- Bảo đảm cho việc truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội.

- Bảo đảm cho việc tranh tụng được bình đẳng, dân chủ, công khai.

- Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân và những người tham gia tố tụng khác.

- Bảo đảm cho việc tuân thủ và áp dụng pháp luật thống nhất.

- Bảo đảm cho các bản án, quyết định của Tòa án được thực thi đúng quy định pháp luật.

1.2. Khái niệm chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự

1.2.1. Khái niệm chức năng của Viện kiểm sát trong giai đoạn xét xử sơ thẩm

Theo quy định tại Điều 137 Hiến pháp VKSND có hai chức năng là THQCT và KSHĐTP. Hiện nay, các nhà luật học có nhiều quan điểm khác nhau về THQCT và KSHĐTP cũng như các khái niệm tương tự, luận văn tiến hành phân tích đánh giá một số quan điểm và đưa ra khái niệm:

- **THQCT** là việc cơ quan VKS thực hiện tổng hợp các quyền năng pháp lý được nhà nước trao cho để thực hiện việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội, đưa người phạm tội ra trước tòa án để xét xử và bảo vệ sự buộc tội đó.

- **KSHĐTP** là hoạt động giám sát việc tuân theo pháp luật của duy nhất cơ quan VKS đối với các cơ quan tiến hành tố tụng (CQTHTT), tổ chức, cá nhân trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án trong lĩnh vực hình sự và các lĩnh vực dân sự, hành chính, kinh doanh, thương mại, lao

động nhằm đảm bảo cho pháp luật được nghiêm chỉnh chấp hành và áp dụng thống nhất.

Từ đó đưa ra khái niệm: **KSHĐTP trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự** là tổng thể những hoạt động giám sát của VKS đối với Tòa án, tổ chức, cá nhân trong quá trình đưa vụ án ra xét xử để tuyên một người là có tội nhằm đảm bảo cho việc thực thi, áp dụng pháp luật được thực hiện nghiêm chỉnh và thống nhất.

Đồng thời luận văn cũng phân tích đánh giá, so sánh, phân biệt sự khác nhau giữa chức năng KSHĐTP của VKS với chức năng giám sát của Quốc hội, chức năng của cơ quan Thanh tra.

1.2.2. Khái niệm nhiệm vụ của Viện kiểm sát trong giai đoạn xét xử sơ thẩm

VKS là cơ quan nhà nước nên nhiệm vụ của VKS cũng chính là nhiệm vụ của cơ quan nhà nước. Do đó, có thể hiểu: *nhiệm vụ của VKS trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự* là những hoạt động cụ thể của VKS từ khi Tòa án thụ lý xét xử cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật không bị kháng cáo, kháng nghị nhằm thực hiện chức năng THQCT và KSHĐTP.

1.3. Nội dung của chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

1.3.1. Chức năng, nhiệm vụ thực hành quyền công tố

1.3.1.1. Giai đoạn chuẩn bị xét xử

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự KSV tiến hành các nhiệm vụ THQCT như: xem xét vật chứng, xem xét tại chỗ, gặp bị can, bị cáo; thay đổi nội dung truy tố, rút quyết định truy tố, giải quyết việc trả hồ sơ điều tra bổ sung, lập kế hoạch xét hỏi tại phiên tòa, xây dựng dự thảo luận tội. Luận văn đã tập trung làm rõ từng nhiệm vụ cụ thể của VKS trong giai đoạn này.

1.3.1.2. Truy tố bị can ra trước Tòa án

Truy tố bị can ra trước Tòa án là quyền năng pháp lý Nhà nước trao cho duy nhất cơ quan VKS. Để thực hiện quyền năng này, VKS ban hành bản Cáo trạng để thông qua đó thể hiện quan điểm buộc tội của mình đối với người phạm tội và quan điểm giải quyết vụ án. Cáo trạng chính là hình thức thể hiện quyền công tố của VKS.

Cáo trạng là văn bản pháp lý do Cơ quan duy nhất là VKS được Nhà nước giao nhiệm vụ thực hiện chức năng THQCT ban hành, thực hiện quyền buộc tội và truy tố bị can ra trước Tòa án để xét xử về tội danh và điều luật được quy định trong BLHS:

Luận văn chỉ ra những đặc trưng của Cáo trạng:

- Mang tính quyền lực nhà nước.
- Mang tính có căn cứ và đúng pháp luật.
- Việc truy tố phải đúng đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, đáp ứng được yêu cầu và các đòi hỏi của nhân dân
- Ngôn ngữ sử dụng trong cáo trạng phải là ngôn ngữ phổ thông, ngôn từ pháp lý có chọn lọc.

Về nội dung cáo trạng gồm bốn phần: phần viện dẫn căn cứ pháp lý xác định việc truy tố của VKS, phần mô tả hành vi của bị can, phần kết luận và phần quyết định.

1.3.1.3. Tham gia xét hỏi bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm

Xét hỏi là cách điều tra chủ yếu tại phiên tòa sơ thẩm, theo đó, những người tiến hành tố tụng đặt các câu hỏi buộc bị cáo và những người tham gia tố tụng phải trả lời để làm rõ các tình tiết của vụ án.

Luận văn cũng chỉ ra các đặc điểm và yêu cầu đối với việc xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự.

1.3.1.4. Luận tội đối với bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm

Luận tội là sự buộc tội trực tiếp, chính thức và cuối cùng của VKS đối với người phạm tội. *Luận tội là sự phân tích, đánh giá chứng cứ trên cơ sở kết quả chứng minh công khai tại phiên tòa, kết hợp với ý kiến của người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.*

Cũng giống như Cáo trạng sự buộc tội của Luận tội đều được xác định là giới hạn xét xử của Tòa án. Luận tội cũng có những đặc trưng mang tính quyền lực nhà nước; tính có căn cứ và đúng pháp luật; tuân thủ các đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước cũng như đáp ứng được yêu cầu, tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, Luận tội khác Cáo trạng căn bản là sự phân tích và đánh giá chứng cứ chứng minh bốn yếu tố cấu thành tội phạm, trên cơ sở đánh giá quá trình nhân thân để đề xuất mức hình

phạt, loại hình phạt chính thức và cụ thể đối với người phạm tội nên Luận tội còn mang những đặc trưng khác như: phải có căn cứ, chính xác, khách quan và cụ thể; phải có tính thuyết phục, giáo dục và phòng ngừa tội phạm; văn phong sử dụng trong Luận tội phải trong sáng, mạch lạc, dễ hiểu, chuẩn xác.

Khi xây dựng Luận tội, KSV phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Luận tội nhằm bảo vệ Cáo trạng- quyết định truy tố bị can ra trước Tòa án.

- Luận tội phải căn cứ vào những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

- Luận tội phải thể hiện cả luận chứng và luận tội

- Hình thức của Luận tội phải khoa học và đúng quy định của pháp luật.

Luận tội gồm những nội dung cơ bản: phân tích đánh giá chứng cứ; phân tích đánh giá tính chất, mức độ, nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án và đề xuất biện pháp xử lý đối với bị cáo; phân tích những sơ hở, thiếu sót của các cơ quan chức năng trong việc quản lý kinh tế, xã hội và con người để kiến nghị phòng ngừa.

1.3.1.5. Tranh luận với người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa

Tranh luận của KSV tại phiên tòa là một phần trong việc thực hiện tranh tụng của VKS. Phạm vi tranh tụng ở giai đoạn xét xử sơ thẩm được bắt đầu từ khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và kết thúc khi HĐXX chuyển sang giai đoạn nghị án. Chủ thể tham gia tranh luận gồm: Thẩm phán, KSV, những người tham gia tố tụng khác như: bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo, người bị hại, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan... Trong đó, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa giữ vai trò là người điều khiển tranh luận, KSV là chủ thể có trách nhiệm đối đáp với các ý kiến tranh luận của Luật sư và những người tham gia tố tụng khác có ý kiến phản hồi.

Để tranh luận tốt, KSV phải nắm chắc hồ sơ vụ án, nghiên cứu kỹ lưỡng các tình tiết cụ thể của vụ án; dự kiến những tình huống có thể xảy ra tại phiên tòa; nắm vững các quy định của pháp luật; có phản ứng nhanh nhạy, kịp thời trước những tình huống mà người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác đưa ra.

1.3.1.6. Khởi tố vụ án hình sự nếu có dấu hiệu của tội phạm

Theo quy định tại Điều 104 BLTTHS, VKS có quyền khởi tố vụ án hoặc theo yêu cầu của HĐXX nếu trong quá trình xét xử phát hiện thấy tội phạm mới, hoặc người phạm tội mới cần phải khởi tố điều tra để xử lý.

1.3.1.7. Kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm

Đây là một thẩm quyền riêng biệt của VKSND nói chung và của khâu THQCT trong giai đoạn xét xử nói riêng. Để thực hiện tốt công tác kháng nghị thì khâu công tác kiểm sát bản án của KSV được xem là khâu quan trọng trong vụ án.

1.3.2. Chức năng, nhiệm vụ kiểm sát tuân theo pháp luật

1.3.2.1. Kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử

Cùng với việc chuyển hồ sơ vụ án và Cáo trạng truy tố bị can ra trước Tòa án để xét xử của VKS là việc thụ lý hồ sơ vụ án của Tòa án. Đây cũng chính là thời điểm bắt đầu thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật của VKS kéo dài cho đến khi Tòa án tiến hành đưa quyết định ra xét xử đối với vụ án thì kết thúc.

Kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm là hoạt động kiểm tra, giám sát của VKS đối với việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nhằm đảm bảo cho hoạt động chuẩn bị xét xử của Tòa án đúng pháp luật.

Chủ thể tiến hành hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giai đoạn chuẩn bị xét xử là KSV được phân công nhiệm vụ THQCT và KSXX vụ án. Đối tượng bị kiểm sát là hoạt động của Chánh án (phó Chánh án), Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và những người tham gia tố tụng khác.

1.3.2.2. Kiểm sát việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình xét xử vụ án

Sau khi Thư ký Tòa án đọc nội quy phiên tòa, HĐXX vào phòng xử án là thời điểm bắt đầu công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của những người này kéo dài đến khi Thẩm phán chủ tọa phiên tòa tuyên án xong và tuyên bố kết thúc phiên tòa. Đây cũng là quá

trình thực hiện song hành cả hai chức năng THQCT và KSHĐTP của VKS. Chất lượng THQCT, KSHĐTP của VKS có tốt hay không phụ thuộc rất nhiều vào năng lực, trình độ chuyên môn và kinh nghiệm nghề nghiệp của KSV.

1.3.2.3. Kiểm sát việc ra bản án, quyết định của Tòa án

VKS kiểm sát bản án, quyết định của Tòa án để phát hiện vi phạm tiến hành đề xuất việc kháng nghị, kiến nghị khắc phục.

1.3.2.4. Kiến nghị với Tòa án, các cơ quan hữu quan

Quá trình kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án và các cá nhân, công dân, cơ quan, tổ chức nếu VKS phát hiện thấy có vi phạm pháp luật thì tùy tính chất, mức độ từng trường hợp cụ thể VKS tiến hành ban hành kiến nghị đối với Tòa án, các cơ quan hữu quan khắc phục những vi phạm, thiếu sót trong lĩnh vực mình quản lý... để góp phần thực hiện nghiêm chỉnh, thống nhất pháp luật.

1.4. Lịch sử hình thành chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát ở Việt Nam

1.4.1. Quá trình phát triển

1.4.1.1. Từ năm 1945 đến năm 1960

Cùng với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời đã bắt tay ngay vào việc kiện toàn lại bộ máy nhà nước. Hệ thống Tòa án được thành lập, trong các Tòa án đều có "công tố viện". Năm 1958, Quốc Hội thành lập Viện công tố trung ương và hệ thống Viện công tố với nhiệm vụ cụ thể như: điều tra, truy tố trước Tòa án những kẻ phạm pháp về hình sự; giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác điều tra của CQĐT; giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác xét xử của Tòa án; giám sát việc chấp hành pháp luật trong việc thi hành các bản án về hình sự, dân sự và trong hoạt động của các cơ quan giam giữ, cải tạo; khởi tố hoặc tham gia tố tụng những vụ án dân sự quan trọng có liên quan đến lợi ích của nhà nước và nhân dân.

1.4.1.2. Từ năm 1960 đến năm 1980

Ngày 26/7/1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Lệnh công bố Luật tổ chức VKSND năm 1960. Theo đó, VKS có một chức năng duy nhất là kiểm sát việc tuân theo pháp luật, bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất. Do đó, "THQCT" chỉ là một biện pháp thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật.

1.4.1.3. Từ năm 1980 đến năm 1992

Hiến pháp năm 1980 nhấn mạnh chức năng THQCT và đề cao vai trò, trách nhiệm của Viện trưởng VKSNDTC, xác định nguyên tắc pháp chế XHCN trong quản lý nhà nước (Điều 138). Luật tổ chức VKSND năm 1992 vẫn giữ nguyên các chức năng, nhiệm vụ của VKSND nhưng phạm vi đối tượng thực hiện chức năng của VKS có sự thu hẹp. Trong lĩnh vực kiểm sát chung chỉ tập trung vào kiểm sát văn bản, chỉ tiến hành kiểm sát hành vi khi phát hiện vi phạm có vi phạm pháp luật.

1.4.1.4 Theo pháp luật hiện hành

Hiến pháp năm 1992 điều chỉnh về chức năng của VKSND bỏ chức năng kiểm sát chung. Tại điều 137, Hiến pháp 1992 quy định chức năng, nhiệm vụ của ngành kiểm sát nhân dân với hai chức năng THQCT và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp.

1.4.2. Cơ quan Viện kiểm sát ở một số nước trên thế giới

Nghiên cứu các mô hình VKS hay Viện công tố một số nước như Nga, Trung Quốc, Anh, Mĩ, Nhật... trên thế giới để giúp chúng ta có cái nhìn tổng quan về chức năng, nhiệm vụ của VKS trên thế giới. Luận văn tiến hành đánh giá những ưu khuyết điểm nhất định của từng mô hình, nghiên cứu, vận dụng vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Chương 2

THỰC TIỄN THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

2.1. Thực trạng thực hiện chức năng nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự

2.1.1. Đặc điểm tình hình có liên quan đến hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự

2.1.1.1. Tình hình kinh tế, chính trị

Hải Phòng là trung tâm thương mại, du lịch, dịch vụ; có vị trí quan trọng về kinh tế, xã hội và an ninh, quốc phòng của vùng Duyên hải Bắc bộ.

Hải Phòng có sự phát triển kinh tế tương đối toàn diện; văn hóa - xã hội phát triển, quốc phòng an ninh ổn định. Tuy nhiên, đầu đó vẫn còn tình trạng thực hiện chính sách xã hội, chính sách kinh tế, giáo dục... chưa thực sự công bằng, khách quan nên việc người dân bức xúc khiếu kiện, khiếu nại kéo dài vẫn còn nhiều. Đây cũng chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình hình tội phạm ở Hải Phòng gia tăng. Là cửa ngõ giao thông kết nối với nhiều tỉnh thành và các nước trên thế giới, Hải Phòng cũng là một trong những điểm nóng về tội phạm có vũ khí hiện đại, nguy hiểm trong cả nước.

2.1.1.2. Tình hình tội phạm

Xuất phát từ đặc điểm vị trí địa lý, quá trình hình thành và phát triển của thành phố Hải Phòng là nơi thường xuyên tiếp xúc, giao thoa với nhiều vùng miền qua hệ thống cảng biển; đường bộ, đường không nên đây cũng là điều kiện để phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm. Theo báo cáo của VKSND thành phố Hải Phòng, trong thời gian qua, tình hình tội phạm diễn biến hết sức phức tạp. Hàng năm VKS thụ lý giải quyết khoảng 2000 vụ án/năm.

Đặc trưng của tội phạm ở Hải Phòng là có nhiều băng nhóm hoạt động theo kiểu xã hội đen, thường sử dụng các loại vũ khí nóng, hiện đại để chống trả các lực lượng chính quyền. Vì vậy, nhiều vụ án, xuất phát từ việc bảo vệ an ninh chính trị địa phương, chính quyền các cấp cũng có sự chỉ đạo, can thiệp để tăng cường bảo vệ an ninh nội bộ. Đây cũng là một trong những áp lực và yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của ngành Kiểm sát.

2.1.1.3. Tổ chức Viện kiểm sát Hải Phòng

Cùng với sự ra đời của hệ thống VKSND của nước ta, VKSND thành phố Hải Phòng được thành lập từ năm 1960. Hiện nay, tổ chức bộ máy của VKSND thành phố Hải Phòng có 12 phòng nghiệp vụ và 15 VKS quận, huyện. Hiện nay, VKS Hải Phòng có khoảng 300 người làm việc, với trình độ chuyên môn cao, có chất lượng. Tuy nhiên, do hạn mức về tỷ lệ KSV nên số lượng KSV trực tiếp THQCT, KSXX sơ thẩm vụ án hình sự rất ít.

2.1.2. Thực trạng thực hiện chức năng nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng

2.1.2.1. Giai đoạn chuẩn bị xét xử

Luận văn tiến hành phân tích đánh giá các hoạt động cụ thể của VKS Hải Phòng trong giai đoạn này là kiểm sát việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ

biện pháp ngăn chặn đối với các bị cáo; kiểm sát việc ra các quyết định của Tòa án; kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của Tòa án và phối hợp với Tòa án cụ thể là Thẩm phán chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho việc mở phiên tòa đặc biệt là những vụ án đưa ra xét xử lưu động, án điếm, án mẫu hoặc án bị cáo, bị hại là người chưa thành niên có nhược điểm về thể chất, tâm thần...

2.1.2.2. Giai đoạn trước khi mở phiên tòa sơ thẩm

Luận văn tiến hành phân tích đánh giá hoạt động kiểm sát quyết định đưa vụ án ra xét xử, xác định tư cách những người tham gia tố tụng, việc chuẩn bị đề cương xét hỏi và dự thảo luận tội của KSV trước khi tham gia phiên tòa.

2.1.2.3. Tại phiên tòa sơ thẩm

a. Thủ tục bắt đầu phiên tòa

Trách nhiệm của VKS trong giai đoạn này rất quan trọng, ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động, diễn biến của phiên tòa. Nếu phần thủ tục chưa đầy đủ, hoặc thiếu những người tham gia tố tụng có thể ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án KSV có quyền yêu cầu HĐXX hoãn phiên tòa để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Luận văn đánh giá hoạt động điều khiển phiên tòa của Thẩm phán, trách nhiệm của Thư ký Tòa án, trách nhiệm của KSV, trách nhiệm Luật sư... đồng thời Luận văn chỉ ra những nguyên nhân dẫn đến những hạn chế.

b. Đọc cáo trạng

Luận văn đánh giá chất lượng hoạt động đọc cáo trạng tại phiên tòa của các KSV; chất lượng cáo trạng, thực tiễn hoạt động ban hành Cáo trạng của VKS Hải Phòng trong những năm qua. Đồng thời Luận văn chỉ rõ những nguyên nhân, hạn chế của VKS trong việc ban hành Cáo trạng.

c. Xét hỏi tại phiên tòa

Luận văn xác định phạm vi xét hỏi là phải xác định đầy đủ các tình tiết của vụ án. Việc xét hỏi chỉ được kết thúc khi mọi tình tiết của vụ án đã được làm rõ một cách đầy đủ. Luận văn phân tích đánh giá chất lượng xét hỏi tại phiên tòa của VKS Hải Phòng trong những năm qua. Đồng thời nêu lên những vướng mắc trong nhận thức pháp luật về vấn đề này giữa VKS và Tòa án Hải Phòng, nêu ra biện pháp khắc phục bằng cách hai ngành Tòa án, VKS cần ban hành quy chế phối hợp để giải quyết nhưng vấn đề này.

d. Tranh luận tại phiên tòa

Giai đoạn tranh tụng được bắt đầu khi KSV luận tội, đưa ra quan điểm giải quyết vụ án. KSV giữ vai trò là một bên chủ thể tranh luận, phải đưa ra những lập luận đối đáp với các quan điểm của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác khi họ có ý kiến trái chiều về quan điểm giải quyết vụ án của VKS. Đây là sự tranh luận trực tiếp từ hai phía buộc tội và gỡ tội nhằm làm rõ sự thật khách quan của vụ án để từ đó HĐXX có căn cứ phán quyết đúng đắn.

Luận văn tiến hành đánh giá tổng kết những ưu, khuyết điểm trong hoạt động Luận tội tại VKS Hải Phòng như: còn sử dụng văn phong, ngôn từ chưa phù hợp, chưa đúng mẫu, chất lượng chưa cao còn dùng những lời lẽ không phù hợp quá thô phồng hoặc quá qua loa... chưa phân tích đánh giá phù hợp với nội dung vụ án. Đồng thời chỉ ra những nguyên nhân của những hạn chế đó.

Chất lượng Luận tội sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng tranh tụng của KSV tại phiên tòa. Để hoạt động tranh tụng đạt kết quả, KSV cần làm tốt công tác chuẩn bị như: nghiên cứu và nắm chắc các tình tiết trong hồ sơ vụ án, diễn biến của quá trình điều tra, thu thập chứng cứ buộc tội, gỡ tội; chuẩn bị tốt đề cương xét hỏi, xác định rõ những vấn đề cần làm rõ tại phiên tòa (lưu ý cả giới hạn trong việc xét hỏi), dự kiến các tình huống phát sinh tại tòa, các vấn đề người bào chữa, bị cáo quan tâm, các tình huống người bị hại và những người liên quan sẽ yêu cầu giải quyết, nội dung sẽ đối đáp để làm căn cứ cho việc luận tội và tranh luận tại phiên tòa của KSV; đối với những vụ án phức tạp cần trừ bị trước với Thẩm phán về mọi vấn đề liên quan đến giải quyết vụ án; chuẩn bị Luận tội có bố cục rõ ràng, súc tích, tập trung vào việc đưa ra các chứng cứ buộc tội, gỡ tội, khối lượng buộc tội đặc biệt là trong trường hợp bị cáo không nhận tội. Luận tội phải đánh giá đúng tính chất của vụ án cũng như tính nguy hiểm của tội phạm, không đơn giản hóa cũng không thô phồng quá mức cần thiết đặc biệt là không nan giải, không đưa vào những tình tiết nằm ngoài phạm vi buộc tội vì như vậy sẽ làm phức tạp hơn rất nhiều trong khi tranh tụng; cần tìm hiểu về những vấn đề xung quanh vụ án cũng như cách thức tranh tụng và đặc điểm của từng Luật sư để có thể phán đoán tình huống và cách thức tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở đó dự tính những tình

huống xử lý tại phiên tòa. Đồng thời, KSV phải thường xuyên trau dồi, nghiên cứu lý luận chuyên ngành, các văn bản pháp luật để bổ sung kiến thức chuyên môn, kiến thức xã hội phục vụ tốt cho hoạt động tranh tụng.

Luận văn cũng chỉ ra các yếu tố trực tiếp ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động tranh tụng tại phiên tòa: năng lực trình độ, ý thức trách nhiệm của KSV, Thẩm phán, Luật sư và những người tham gia tranh luận khác; văn hóa pháp đình...

2.1.2.4. Sau khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm

a. Kiểm sát biên bản phiên tòa

Đây là nhiệm vụ của VKS nhưng hầu như không được quan tâm mà dường như các KSV "quên" đi nhiệm vụ này, chỉ được chú ý trong những vụ án trái quan điểm hoặc khác về mức án, loại hình phạt áp dụng... Cơ sở pháp lý quy định chưa cụ thể nên hoạt động này không hiệu quả.

b. Kháng nghị phúc thẩm

Qua hoạt động kiểm sát việc tuyên án của HĐXX, kiểm sát bản án sơ thẩm, nếu phát hiện thấy có vi phạm, KSV báo cáo đề nghị lãnh đạo xem xét kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Để công tác kháng nghị phúc thẩm có chất lượng, đạt hiệu quả đòi hỏi các KSV phải thường xuyên cập nhật, nghiên cứu các văn bản pháp luật, để nâng cao trình độ chuyên môn, kịp thời phát hiện những sai sót, tăng tính thuyết phục khi kháng nghị, cũng như không để xảy ra tình trạng oan sai, bỏ lọt tội phạm.

c. Kiến nghị với các cơ quan chức năng

Qua hoạt động thực hiện chức năng KSHĐTP của VKS đã góp phần giúp các cơ quan tư pháp hình sự hạn chế những sai phạm, kịp thời sửa chữa những vi phạm nhỏ không để trở thành lỗi hệ thống, góp phần đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án hình sự, tiết kiệm thời gian, tiền bạc cho nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tăng cường pháp chế XHCN. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng nể nang, không mạnh tay với những vi phạm của các cơ quan tư pháp, còn e dè trong việc ban hành các kiến nghị sợ ảnh hưởng đến thành tích thi đua của các đơn vị bạn. Do vậy, vẫn còn tình trạng vi phạm pháp luật nhỏ chưa được khắc phục triệt để.

2.2. Những tồn tại trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng

2.2.1. Những tồn tại

Nhằm đảm bảo việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành đạt hiệu quả, VKSND nói chung và VKSND TP Hải Phòng nói riêng thường xuyên tổng kết rút kinh nghiệm tìm ra những tồn tại, hạn chế để tìm ra các biện pháp khắc phục nâng cao chất lượng THQCT và kiểm sát giải quyết vụ án hình sự. Do vậy, chất lượng THQCT và KSXX trong những năm qua đã được nâng lên rõ rệt. Giai đoạn xét xử đã được quan tâm và đặt đúng là vị trí trung tâm của quá trình giải quyết vụ án hình sự bởi đây là khâu quan trọng nhất kiểm chứng lại toàn bộ các chứng cứ của vụ án và đưa ra phán quyết cuối cùng về việc giải quyết vụ án. VKSND đã thực hiện tốt chức năng kiểm sát hoạt động xét xử, đảm bảo việc giải quyết vụ án đúng đắn, khách quan, kịp thời, không có trường hợp án quá hạn, hạn chế tình trạng án tồn đọng, oan, sai, lọt tội phạm. Chất lượng THQCT của KSV tại phiên tòa đã nâng lên, ngày một đáp ứng với yêu cầu cải cách tư pháp, hoạt động tranh tụng của KSV ngày càng hiệu quả, góp phần xây dựng uy tín cho ngành kiểm sát và bảo vệ pháp chế XHCN.

Bên cạnh những kết quả đã đạt, Công tác THQCT và KSXX sơ thẩm của VKSNDTP Hải Phòng vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót sau:

- KSV chưa nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án nên vẫn để xảy ra tình trạng trả hồ sơ điều tra bổ sung do không phát hiện được những vi phạm tố tụng, thiếu chứng cứ, lọt hành vi phạm tội, lọt tội danh

- Chất lượng THQCT vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng với yêu cầu thực tiễn:

+ Việc soạn thảo, ban hành Cáo trạng còn hạn chế: một số Cáo trạng sử dụng văn phong, từ ngữ không mang tính phổ thông, diễn đạt trừu tượng khó hiểu, vẫn sử dụng văn nói, còn sao chép, cắt dán... Khi công bố Cáo trạng một số KSV chưa đọc rõ ràng, rành mạch, chưa có kinh nghiệm tham gia phiên tòa, hạn chế về thể chất, giọng nói, ngôn ngữ, còn nói ngọng, chưa ngắt nghỉ đúng nhịp, chưa đánh thép, có KSV đọc bị giật cục, chưa có điểm nhấn nên chưa thu hút người nghe, tính thuyết phục không cao.

+ Việc xét hỏi hời hợt, qua loa, đại khái, không sát với nội dung vụ án.

+ Luận tội của KSV chưa bổ sung những thay đổi tại phiên tòa. Việc trình bày, diễn đạt Luận tội còn yếu, chủ yếu là đọc Luận tội đã được chuẩn bị sẵn.

+ KSV còn rụt rè, e ngại khi tranh tụng với luật sư và những người tham gia tố tụng khác, thậm chí còn có tình trạng KSV sợ tranh luận... Nhiều KSV chưa nhận thấy đây là nhiệm vụ quan trọng của VKS tại giai đoạn xét xử sơ thẩm.

- Quá trình kiểm sát điều tra, truy tố KSV chưa làm hết trách nhiệm nên tình trạng vi phạm thủ tục tố tụng vẫn xảy ra, vẫn còn việc trả hồ sơ do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

- Quá trình KSXX, do trình độ nghiệp vụ của một số KSV còn hạn chế nên không phát hiện những sai phạm của Tòa án trong việc áp dụng pháp luật nên tình trạng kháng nghị phúc thẩm trên 1 cấp vẫn còn nhiều.

- KSV chưa thật sự tập trung nghiên cứu các văn bản pháp luật, chưa chủ động cập nhật, nghiên cứu các nội dung thay đổi, bổ sung để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Vẫn còn tình trạng ỷ lại vào lãnh đạo, cấp trên. Khi tham gia phiên tòa, chưa chuẩn bị các hệ thống văn bản pháp luật kèm theo để viện dẫn khi tranh luận chủ quan dựa vào trí nhớ của bản thân...

2.2.2. Nguyên nhân của những tồn tại

2.2.2.1. Nguyên nhân khách quan

- Hệ thống pháp luật của nước ta chưa hoàn thiện, còn thiếu nhiều văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, còn nhiều cách hiểu khác nhau giữa các CQTHTT, người tiến hành tố tụng nên việc áp dụng pháp luật chưa thống nhất.

- Sự phát triển của nền kinh tế thị trường làm gia tăng các loại tội phạm mới, hình thức hoạt động, quy mô, cách thức thực hiện, thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi xảo quyệt hơn.

- Việc thay đổi chức năng, nhiệm vụ của ngành trong một thời gian ngắn đã gây tâm lý hoang mang, không yên tâm công tác cho một bộ phận cán bộ KSV.

- Việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhiều khi còn mang tính hình thức.

- Hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo điều hành đôi khi còn thiếu sát sao, đơn đốc chưa kịp...

2.2.2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một bộ phận KSV nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của ngành. Việc tự học chưa được các KSV chú ý, còn mang tính hình thức. Chưa ý thức cập nhật các văn bản pháp luật mới, tự giác nghiên cứu còn thể hiện thái độ làm việc dựa vào kinh nghiệm.

- Năng lực trình độ của KSV chưa theo kịp với yêu cầu thực tiễn.

- Mặc dù lực lượng các KSV được bổ sung kịp thời nhưng lực lượng các KSV tham gia xét xử sơ thẩm rất ít, đặc biệt là KSV trung cấp, lực lượng KSV tham gia phiên tòa sơ thẩm rất mỏng.

- Trang thiết bị vật chất vẫn chưa đủ, còn thiếu.

- Chế độ lương, thưởng chưa đảm bảo được cuộc sống cho các cán bộ, KSV nên chưa tạo được sự yên tâm công tác.

Chương 3

NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT, GIẢI PHÁP

3.1. Cơ sở của những kiến nghị, đề xuất

3.1.1. Dự báo các yếu tố tác động đến công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

3.1.1.1. Dự báo tình hình kinh tế - xã hội trong thời gian tới

Trên cơ sở các báo cáo về điều kiện, tình hình phát triển của Hải Phòng trong những năm qua và thời gian tới đây; tình hình, yêu cầu của cải cách tư pháp đến năm 2020; diễn biến của tình hình tội phạm, kết quả đấu tranh phòng, chống tội phạm... Luận văn đưa ra dự báo về các yếu tố tác động đến công tác THQCT và KSHĐTP trong giai đoạn KSXX sơ thẩm các vụ án hình sự trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong những năm tới như: tình hình kinh tế - xã hội, tình hình cải cách tư pháp trong thời gian tới.

3.1.1.2. Tình hình tội phạm trong thời gian tới

Từ kết quả và những kinh nghiệm đã được tích lũy trong công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm, cùng với thực trạng tình hình tội phạm, những

nguyên nhân và điều kiện của tội phạm. Luận văn đưa ra một số dự báo tình hình tội phạm trong thời gian tới sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, có xu hướng gia tăng về số lượng, tính chất, mức độ, thủ đoạn phạm tội ngày nghiêm trọng và phức tạp hơn. Bên cạnh những tội phạm "đặc trưng theo kiểu Hải Phòng" - manh động, côn đồ thường sử dụng vũ khí nóng, hiện đại thanh toán lẫn nhau giữa các băng nhóm, thậm chí đe dọa cả những người tiến hành tố tụng đã và đang hoạt động như hiện nay có thể xuất hiện một số loại tội phạm nguy hiểm mới.

3.1.2. Các định hướng thực hiện chức năng nhiệm vụ của Viện kiểm sát trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự

3.1.2.1. Thực tiễn cải cách tư pháp trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong những năm qua

Luận văn đánh giá các kết quả thực hiện được và chỉ ra những khó khăn đang vướng mắc trong tiến trình cải cách tư pháp ở Hải Phòng.

3.1.2.2. Yêu cầu đối với Viện kiểm sát, Tòa án ở giai đoạn xét xử trong tiến trình cải cách tư pháp

Luận văn nêu lên những chủ trương và yêu cầu của Đảng đối với ngành Tòa án, VKS và những nhiệm vụ cụ thể của VKS trong thời gian tới.

3.2. Các giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự

Trên cơ sở các vấn đề lý luận cơ bản về THQCT, KSXX sơ thẩm, qua đánh giá thực trạng công tác này trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong thời gian từ năm 2004 đến năm 2011. Từ những yêu cầu đã nêu trên, để VKS Hải Phòng làm tốt công tác THQCT, KSXX cần thực hiện tốt một số nhóm giải pháp cơ bản sau:

3.2.1. Hoàn thiện các quy định pháp luật

3.2.1.1. Hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát trong Hiến pháp

Không đồng tình với quan điểm chuyển VKS thành Viện công tố. Kiến nghị giữ nguyên điều 137 Hiến pháp, quy định về chức năng, nhiệm vụ của VKS như hiện nay.

3.2.1.2. Hoàn thiện các quy định pháp luật hình sự liên quan đến hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm

a. Hoàn thiện các quy định của BLHS

BLHS mới được sửa đổi bổ sung năm 2009 song mới chỉ tập trung sửa đổi những vấn đề cấp bách mang tính thời sự nhằm tháo gỡ những vướng mắc trong thực tiễn. Từ nay đến năm 2020, chúng ta cần phải sửa đổi các quy định pháp luật hình sự một cách tổng thể, mang tính đồng bộ giữa phần chung và phần riêng.

- Quy định rõ ràng, cụ thể về khái niệm tội phạm và phân loại tội phạm.
- Quy định rõ cụ thể các trường hợp miễn, loại trừ trách nhiệm hình sự.
- Bổ sung và hoàn thiện các quy định về chế định lỗi, chế định các giai đoạn thực hiện tội phạm, chế định đồng phạm, chế định đa tội phạm...

b. Hoàn thiện các quy định của BLTTHS

Thực tiễn xét xử cho thấy BLTTHS cần phải sửa đổi kịp thời đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới.

Bổ sung một số nguyên tắc cơ bản của BLTTHS: nguyên tắc tranh tụng, nguyên tắc suy đoán vô tội, nguyên tắc có lợi cho bị can, bị cáo.

Hoàn thiện các chế định chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự. Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm cần quy định rõ trình tự, thủ tục theo hướng làm rõ các chức năng buộc tội, bào chữa, xét xử trong tố tụng hình sự.

Mở rộng phạm vi áp dụng thủ tục rút gọn trong tố tụng hình sự, đặc biệt là giai đoạn xét xử sơ thẩm, cần giảm lược các thành phần, trình tự tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm theo hướng chỉ cần 1 thẩm phán, không cần HTND trong phiên tòa rút gọn.

c. Hoàn thiện các quy định khác có liên quan đến VKSND

Luật tổ chức VKSND: Khẳng định VKSND là hệ thống cơ quan tư pháp độc lập trực thuộc Quốc Hội, hoạt động theo nguyên tắc tập trung thống nhất. VKSND thực hiện hai chức năng THQCT và KSHĐTP. Quy định rõ bộ máy VKSND.

Pháp lệnh KSV: Xây dựng cơ chế bổ nhiệm KSV theo hướng bổ nhiệm suốt đời, bỏ ngạch KSV theo cấp hành chính như hiện nay; tăng cường trách nhiệm, vai trò, quyền hạn của KSV với tư cách là một chức danh tố tụng độc lập, KSV được giao một số quyền lực cụ thể...

3.2.2 Các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Viện kiểm sát trong giai đoạn xét xử sơ thẩm

3.2.2.1. Về cơ cấu tổ chức

Luận văn phân tích các điều kiện thực tế của đất nước và của ngành Kiểm sát, kiến nghị giữ nguyên tổ chức của ngành kiểm sát như hiện nay không chuyển sang mô hình khu vực.

Trong thời gian tới, VKSNDTP cần tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa việc đổi mới công tác tổ chức, cán bộ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động THQCT và KSHĐTP ở giai đoạn xét xử sơ thẩm theo hướng tăng cường cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt và năng lực chuyên môn cao, phù hợp cho công tác này.

3.2.2.2. Về yêu cầu nghiệp vụ đối với các Kiểm sát viên

Để nâng cao yêu cầu nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong thời gian tới cần tập trung thực hiện tốt một số hoạt động nghiệp vụ sau:

- Nâng cao kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự, tập trung làm rõ các cấu thành cơ bản trong quá trình nghiên cứu.
- Xây dựng đề cương xét hỏi khoa học, dự kiến những tình huống xảy ra tại phiên tòa sát với thực tế.
- Xây dựng dự thảo Luận tội sát với nội dung diễn biến phiên tòa, kịp thời chỉnh sửa những nội dung mới phát sinh theo diễn biến phiên tòa.
- KSV cần rèn luyện kỹ năng tranh tụng theo từng loại tội hoặc nhóm tội danh cụ thể: đối với bị cáo và người bào chữa của bị cáo, đối với người bị hại và luật sư của họ, đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan...

Khi tranh luận KSV phải đảm bảo các yêu cầu:

- Tôn trọng sự thật khách quan của vụ án, thực sự cầu thị.
- Tôn trọng quyền bào chữa của bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng khác, dân chủ bình đẳng trong đối đáp tranh luận.
- Bảo đảm văn hóa ứng xử trong đối đáp tranh luận.
- Đối đáp, tranh luận phải đảm bảo có căn cứ, hợp lý và thuyết phục.
- Khi đối đáp tranh luận, KSV phải đối đáp với từng ý kiến một.
- KSV phải lựa chọn những ý kiến nào quan trọng mang tính chất then chốt, quyết định đến nội dung vụ án để đối đáp trước còn những ý kiến khác trả lời sau.

Bên cạnh việc thực hiện tốt chức năng công tố, VKS phải thực sự là cơ quan giám sát của nhà nước trong việc thực thi pháp luật.

3.2.2.3. Nhóm giải pháp về cơ chế phối hợp

a. Đổi mới quan hệ phối hợp giữa VKS với Tòa án

Hai ngành Tòa án, VKS cần sớm ban hành Quy chế phối hợp trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự.

b. Đổi mới quan hệ phối hợp giữa VKS và các bộ trợ tư pháp

Để tăng cường nâng cao chất lượng THQCT và KSHĐTP VKS cần phối hợp với quan bộ trợ tư pháp và giữa các cơ quan VKS với nhau...

c. Tăng cường sự lãnh đạo của các cơ quan Đảng, chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội khác

Cần nâng cao nhận thức về vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, HĐND đối với hoạt động THQCT và KSXX các vụ án hình sự.

3.3.3.4. Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động xét xử trong giai đoạn xét xử sơ thẩm

Cơ sở vật chất là điều kiện quan trọng để những người tiến hành tố tụng nói chung và KSV nói riêng tiến hành nhiệm vụ thắng lợi. Cần trang bị cho KSV những thiết bị bảo vệ để phòng thân trong quá trình giải quyết vụ án. Cấp thêm phương tiện đi lại cho các KSV trong những trường hợp địa bàn xa, rộng hoặc khi chuyển đổi sang mô hình VKS khu vực.

3.3.3.5. Hợp tác quốc tế

Các cơ quan chức năng cần tăng cường phối hợp trong lĩnh vực điều tra, xử lý tội phạm quốc tế thông qua các Hiệp định tương trợ tư pháp hoặc các cam kết quốc tế về tư pháp hình sự.

KẾT LUẬN

Thực hiện chủ trương cải cách, xây dựng đất nước trong thời kỳ mới được Đảng đề ra từ sau Đại hội VI năm 1986. Đảng ta kiên trì với đường lối đổi mới, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN với mục tiêu: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng cho hành động. Đảng đã đề ra các chiến lược xây

dựng và hoàn thiện pháp luật, chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và xác định: nhiệm vụ trọng tâm là phải xây dựng nền kinh tế mạnh đưa đất nước thoát khỏi đói nghèo, nhiệm vụ then chốt là phải xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; xây dựng xã hội dân sự phát triển trên nền pháp luật tiến bộ, đổi mới toàn diện sự lãnh đạo của Đảng, hoạt động quản lý nhà nước và cải cách bộ máy nhà nước. Trước tiên là các cơ quan tư pháp, cụ thể là TAND và VKSND. Đòi hỏi ngành kiểm sát nhân dân phải tự đổi mới mình, làm đúng, đầy đủ, có hiệu quả chức năng nhà nước đã giao cho ngành.

Những năm qua lãnh đạo VKSND các cấp đã quán triệt các tư tưởng của Đảng, thực hiện các bước trong tiến trình cải cách tư pháp bước đầu đã mang lại những kết quả đáng ghi nhận, trong đó có VKSNDTP Hải Phòng. Việc thực hiện chức năng THQCT và KSHĐTP trong giai đoạn xét xử sơ thẩm của ngành kiểm sát Hải Phòng đã đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ. Tuy nhiên, trước yêu cầu của cải cách tư pháp, chất lượng THQCT và KSXX sơ thẩm của VKS Hải Phòng vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế đặc biệt là hoạt động tranh tụng của KSV tại phiên tòa. Do vậy, em đã đặt vấn đề nghiên cứu để nhằm làm rõ một số vấn đề lý luận về chức năng, nhiệm vụ của VKSND trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Trên cơ sở đánh giá tổng kết kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ tại VKS Hải Phòng so sánh đối chiếu tìm ra những thiếu sót, hạn chế để đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm thực hiện tốt hơn nữa chức năng, nhiệm vụ của VKS Hải Phòng. Đồng thời Luận văn cũng chỉ ra một số sự bất cập giữa lý luận và thực tiễn trong quá trình thực hiện cải cách tư pháp về mô hình, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của VKSND từ đó đề xuất, kiến nghị đến các cơ quan chức năng có thẩm quyền chỉnh sửa những quy định pháp luật chưa rõ ràng, cụ thể, chưa sát với thực tiễn để tạo mọi điều kiện cho việc thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ mà nhà nước đã giao cho ngành kiểm sát nói chung và VKSNDTP Hải Phòng nói riêng góp phần tích cực vào công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thành phố Hải Phòng.